

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/DS-PT

Ngày: 23/11/2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thiết Hùng;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Đình Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2021/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 19/2021/QĐPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ; địa chỉ: số 21 Văn Cao, Khu phố 8, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. Bị đơn:

- Bà Hà Thị X; địa chỉ: Khu phố 9, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú mới: Khu phố 5, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thiện Minh Đ, sinh ngày 07/9/2003; địa chỉ: Khu phố 9, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

3. **Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Văn Đ - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ngày 04 tháng 12 năm 2016, Ông Nguyễn Văn Đ cho Bà Hà Thị X và anh Nguyễn Thiện Minh Đ vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời gian vay là 04 năm, nội dung thỏa thuận được lập thành văn bản theo Giấy thỏa thuận vay tiền. Quá thời hạn trả nợ, ông Đ đã nhiều lần yêu cầu bà X, anh Đ trả nợ tiền vay nhưng bà

X, anh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu Bà Hà Thị X và anh Nguyễn Thiện Minh Đ phải trả nợ cho ông Đ với tổng số tiền 76.000.000 đồng, trong đó: Nợ tiền gốc 50.000.000 đồng, nợ tiền lãi 26.000.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày 04/12/2016 đến 04/4/2021 là 50.000.000 đồng x 1% x 52 tháng = 26.000.000 đồng).

Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 14/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, Bà Hà Thị X trình bày:

Vào năm 2016, bà X có vay của ông Đ số tiền 5.000.000 đồng, sau khi vay bà X đã trả 2.600.000 đồng, còn nợ lại 2.400.000 đồng nên bà X chỉ đồng ý trả nợ tiền vay cho ông Đ số tiền 2.400.000 đồng.

Đối với khoản vay theo Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 04/12/2016 mà ông Đ khởi kiện thì bà X cho rằng: Bà X và anh Đ không có vay của ông Đ số tiền 50.000.000 đồng. Nội dung trong Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 04/12/2016 là do ông Đ tự viết, mặt sau của Giấy thỏa thuận vay tiền không phải là chữ viết, chữ ký và điểm chỉ dấu vân tay của bà X và anh Đ. Do đó, bà X không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ và đề nghị Tòa án xem xét làm rõ sự việc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà X và anh Đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm Bà Hà Thị X cho rằng: Bà không vay của ông Đ số tiền 50.000.000 theo Giấy thỏa thuận vay tiền đề ngày 04/12/2016, nhưng do Bà đã ký vào Giấy thỏa thuận vay tiền nên bà X đồng ý trả nợ cho ông Đ, còn anh Đ thì không liên quan gì đến việc vay nợ giữa bà X với ông Đ nên anh Đ không có trách nhiệm gì về khoản nợ.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 04/11/2021, anh Nguyễn Thiện Minh Đ trình bày ý kiến như sau:

Việc vay mượn tiền giữa mẹ anh là Bà Hà Thị X và Ông Nguyễn Văn Đ thì anh không biết. Hiện nay, anh đang đi học nên không thể tham gia các hoạt động tố tụng tại Tòa án được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại bản án sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đã áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 20, Điều 471; khoản 1, khoản 5 Điều 474 và khoản 1 Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Bác yêu cầu của Ông Nguyễn Văn Đ về việc buộc anh Nguyễn Thiện Minh Đ liên đới cùng Bà Hà Thị X trả nợ số tiền 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng); trong đó: Nợ tiền gốc 50.000.000 đồng, nợ tiền lãi 26.000.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn Đ, buộc Bà Hà Thị X phải trả nợ cho Ông Nguyễn Văn Đ với số tiền 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng); trong đó: Nợ tiền gốc 50.000.000 đồng, nợ tiền lãi 26.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08/9/2021, Ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm huỷ Bản án sơ thẩm số: 28/2021/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, với lý do: Vụ án vi phạm thủ tục tố tụng, trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có mặt và không có lời trình bày của bị đơn Nguyễn Thiện Minh Đ. Bà Hà Thị X và ông Nguyễn Thiện H đã ly hôn, hiện tại anh Đ ở với bố thì người đại diện hợp pháp của anh Đ là ông Nguyễn Thiện H. Tòa án đưa bà X tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của anh Đ là không khách quan.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 28/2021/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải hoàn trả số tiền đã vay và tiền lãi theo giấy thỏa thuận vay tiền giữa hai bên. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và TAND thành phố Đông Hà giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về việc kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/9/2021 Ông Nguyễn Văn Đ kháng cáo Bản án số 28/2021/DS-ST ngày 27/8/2021 của TAND thành phố Đông Hà. Kháng cáo của ông Đ trong hạn luật định và phù hợp quy định tại Điều 272, 273 và 284 của BLTTDS. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[1.3]. Về việc tham gia tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Bà Hà Thị X và anh Nguyễn Thiện Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét kháng cáo của Ông Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng: Ngày 29/3/2021, Ông Nguyễn Văn Đ nộp đơn khởi kiện tại TAND thành phố Đông Hà về việc yêu cầu Tòa án buộc

Bà Hà Thị X và anh Nguyễn Thiện Minh Đ phải hoàn trả cho ông Đ số tiền 76.000.000 đồng. Do đó, TAND cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn là Ông Nguyễn Văn Đ, bị đơn: Bà Hà Thị X và anh Nguyễn Thiện Minh Đ là đúng theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 BLTTDS.

Theo sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Thiện Hùng thể hiện anh Nguyễn Thiện Minh Đ sinh ngày 07/9/2003. Tại thời điểm TAND thành phố Đông Hà thụ lý (23/4/2021) và xét xử sơ thẩm (27/8/2021) thì anh Đ chưa đủ 18 tuổi (chưa thành niên). Do đó, căn cứ vào Điều 136 BLDS 2015 thì Bà Hà Thị X (mẹ) và ông Nguyễn Thiện H (cha) là những người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Thiện Minh Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, TAND thành phố Đông Hà chỉ xác định Bà Hà Thị X là người đại diện theo pháp luật của anh Đ là chưa đầy đủ vì chưa có ý kiến của ông Nguyễn Thiện H. Tuy nhiên, đơn khởi kiện bổ sung của Ông Nguyễn Văn Đ chỉ nêu bà X là người đại diện cho anh Đ. Đồng thời việc chỉ xác định một mình bà X làm người đại diện hợp pháp cho anh Đ không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đ, quyền lợi giữa bà X và anh Đ không đối lập nhau. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm phía nguyên đơn không có yêu cầu và không đưa ra được căn cứ chứng minh vợ chồng bà X, ông Hùng đã ly hôn và cháu Đức được giao cho ông Hùng nuôi dưỡng. Vì vậy, trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Nguyễn Thiện H (bố anh Đ) vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp cho anh Đ và việc anh Đ không có mặt tại Tòa án cấp sơ thẩm vì đã có Bà Hà Thị X là người đại diện hợp pháp cho anh Đ là không vi phạm thủ tục tố tụng.

Trong quá trình tố tụng, tại giai đoạn phúc thẩm thì anh Nguyễn Thiện Minh Đ đã thành niên và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 4 Điều 140 của BLDS để chấm dứt tư cách đại diện theo pháp luật của Bà Hà Thị X đối với anh Nguyễn Thiện Minh Đ.

Từ những phân tích trên cho thấy việc ông Đ kháng cáo cho rằng: *“Vụ án vi phạm thủ tục tố tụng, trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có mặt và không có lời trình bày của bị đơn Nguyễn Thiện Minh Đ. Bà Hà Thị X và ông Nguyễn Thiện H đã ly hôn, hiện tại Anh Đ ở với bố thì người đại diện hợp pháp của anh Đ là ông Nguyễn Thiện H. Tòa án đưa bà X tham gia tư cách là người đại diện hợp pháp của anh Đ là không khách quan”* là không đúng. Do đó, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Đ về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Bà Hà Thị X và anh Nguyễn Thiện Minh Đ phải trả nợ với số tiền 76.000.000 đồng.

Vào ngày 04/12/2016, Bà Hà Thị X và anh Nguyễn Thiện Minh Đ ký vào Giấy thỏa thuận để vay của ông Đ với số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất cho vay 1%/tháng, thời hạn cho vay 04 năm. Tại thời điểm lập Giấy thỏa thuận vay tiền thì anh Đ chỉ mới 13 tuổi đồng thời việc ký và điểm chỉ của anh Đ không được sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật của anh Đ là bố, mẹ của anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án bà X và

anh Đ cho rằng, việc vay nợ giữa bà X với ông Đ không liên quan gì đến anh Đ. Do đó, căn cứ vào Điều 20, Điều 130 BLDS 2005 thì giao dịch giữa ông Đ với anh Đ là vô hiệu, anh Đ không có nghĩa vụ gì đối với khoản nợ tiền vay theo Giấy thỏa thuận vay tiền đề ngày 04/12/2016. Sau khi đến hạn trả nợ, mặc dù ông Đ đã đòi nợ nhưng bà X không trả. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Bà Hà Thị X phải có nghĩa vụ trả cho ông Đ toàn bộ khoản tiền còn nợ gốc 50.000.000đ theo Giấy thỏa thuận vay tiền đề ngày 04/12/2016 là có cơ sở.

Đối với tiền lãi: Ông Đ khởi kiện yêu cầu nợ buộc trả tiền lãi 26.000.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày 04/12/2016 đến 04/4/2021 là 50.000.000 đồng x 1%/tháng x 52 tháng = 26.000.000 đồng). Thấy rằng: tại giấy thỏa thuận vay tiền đề ngày 04/12/2016 thể hiện hai bên có thỏa thuận lãi suất cho vay là 1%/tháng phù hợp với quy định tại Điều 471, 474, khoản 1 Điều 476 BLDS 2005, Điều 468 BLDS 2015 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC. Do đó, bà X phải có nghĩa vụ trả nợ tiền lãi cho ông Đ kể từ ngày 04/12/2016 đến 04/4/2021 với số tiền 26.000.000 đồng (50.000.000 đồng x 1%/tháng x 52 tháng = 26.000.000 đồng).

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của Ông Nguyễn Văn Đ không được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do Ông Nguyễn Văn Đ đã trên 60 tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1, khoản 5 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Đ được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148; khoản 2 Điều 296; của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 20, Điều 130, Điều 471, Điều 474, khoản 1 Điều 476 BLDS 2005; điểm a khoản 4 Điều 140, Điều 468, Điều 688 BLDS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1, khoản 5 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Xử:

1. Về khoản tiền vay và lãi suất vay:

- Bác yêu cầu của Ông Nguyễn Văn Đ về việc buộc anh Nguyễn Thiện Minh Đ liên đới cùng Bà Hà Thị X trả nợ số tiền 76.000.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu đồng*), trong đó: Nợ tiền gốc 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), nợ tiền lãi 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*).

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn Đ, buộc Bà Hà Thị X phải trả nợ cho Ông Nguyễn Văn Đ với số tiền 76.000.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu đồng*), trong đó: Nợ tiền gốc 50.000.000 đồng, nợ tiền lãi 26.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án,

tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Đ được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Những quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/11/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV; Tổ HCTP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung